

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày 23 tháng 3 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Thành
Ông Phạm Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Võ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Hận - S năm 1994 tại Vạn Ninh, Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn Tứ Chánh, xã Vạn Bình, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12 dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Cha: không xác định được, mẹ: bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (S năm 1976); vợ: chị Nguyễn Thị Bé Hồng (S năm 1995), có 01 con S năm 2015;

Tiền sự: Không.

Tiền án: 02

- Ngày 11/9/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa – Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 56/2018/HS-ST. Đã chấp hành xong thời gian thử thách ngày 11/3/2020, hiện nay chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 17/12/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" tại Bản án số 119/2020/HSPT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/5/2022, đã đóng xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm ngày 01/4/2021.

Bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/5/2022 đến ngày 30/5/2022 thì chuyển tạm giam. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Huỳnh Tấn S - S ngày 10/6/2003 tại huyện Vạn Ninh – tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Tân Phước Bắc, xã Vạn Phước, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thế Hoàng và bà Đoàn Thị N; chưa có vợ, con;

Tiền sự: Không; tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 13/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh – Khánh Hòa xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" tại Bản án số 64/2022/HS-ST.

Bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/5/2022 đến ngày 30/5/2022 thì chuyển tạm giam. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

3. Võ Duy H - S năm 1992 tại huyện Vạn Ninh – tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Lộc Thọ, xã Vạn Long, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Anh (chết) và bà Nguyễn Thị Hoài Tâm; có vợ Lê Thị Phi Thon – S năm: 1990 (đã ly hôn), 01 con S năm 2013;

Tiền sự: Ngày 23/8/2021, bị Công an xã Vạn Long xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” số tiền 750.000đ tại Quyết định số 08/QĐ-XPHC; tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 13/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh – Khánh Hòa xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" tại Bản án số 64/2022/HS-ST.

Bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/5/2022 đến ngày 30/5/2022 thì chuyển tạm giam. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Công V - S năm 1980; trú tại Phú D - Duy T - Duy Xuyên - Quảng Nam. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Huỳnh Ngọc T - S năm 1986; trú tại: Thôn Hội Kh, xã Vạn K, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

Bà Đoàn Thị N- S năm 1978; trú tại thôn Tân T, xã Vạn P, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Anh Nguyễn Văn V - S năm 1977; trú tại thôn Tứ C, xã Vạn B, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

Chị Đinh Thị Xuân B - S năm 1986; trú tại thôn Tứ C, xã Vạn B, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị Thắm B - S năm 1992; trú tại thôn Phú C, xã Vạn P, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Mỹ H - S năm 1976; trú tại thôn C, xã Vạn T, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Ông Nguyễn Minh T - S năm 1979; trú tại thôn Lộc Thọ, xã Vạn Long, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 21/5/2022, trong lúc đang chơi tại nhà Võ Duy H ở thôn Lộc Thọ – Vạn Long – Vạn Ninh – Khánh Hòa thì Nguyễn Văn H và Huỳnh Tấn S nói chuyện riêng và thống nhất cùng nhau là tối sẽ sử dụng xe mô tô đi dọc Quốc lộ 1A tìm tài sản của những xe ô tô dừng đỗ trên đường để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, sau đó cả hai rời khỏi nhà Hoàng. Khoảng 20h00' cùng ngày, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô 79V1-552.87 đi đến tiệm Internet "Hoàng Thiện" thuộc thôn Tân Phước Nam – Vạn Phước – Vạn Ninh chờ Huỳnh Tấn S đi dọc Quốc lộ 1A tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 02h30' ngày 22/5/2022, khi cả hai đang lưu thông theo hướng Nam – Bắc thì phát hiện khu vực trước nhà nghỉ Thu Thảo thuộc thôn Cổ Mã – Vạn Thọ – Vạn Ninh – Khánh Hòa có xe ô tô tải biển kiểm soát 92H-011.25 do Nguyễn Công V điều khiển đang dừng đỗ bên lề đường phải của Quốc lộ 1A theo hướng Bắc-Nam nên H dừng xe mô tô gần dải phân cách cố định giữa đường, S trèo qua dải phân cách rồi đi bộ tiếp cận xe ô tô 92H-011.25. Lúc này, anh V đang đi về S phía sau xe ô tô và trên xe không có ai nên S mở cửa bên tài rồi đột nhập vào trong ca bin, lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 có ốp lưng nhựa màu đen, bên trong gắn 02 Sim số 0906457475 và số 0905893705, đang sạc pin gần cần số xe ô tô, rồi rời khỏi ca bin đi đến nơi H đang đứng đợi và cùng nhau tẩu thoát.

Trên đường đi, S phát hiện trên màn hình điện thoại Samsung Galaxy A9 có hiện tin nhắn của Ngân hàng nên cả hai thống nhất mang điện thoại này đến nhà Võ Duy H để nhờ Hoàng kiểm tra, đăng nhập vào tài khoản ngân hàng của bị hại để chiếm đoạt tiền cùng nhau tiêu xài. Khi đến nhà Hoàng, S gọi Hoàng dậy và nói “Tụi em vừa trộm được điện thoại bên trong có tài khoản ngân hàng, anh kiểm tra xem”, Hoàng hiểu ngay là S và H muốn nhờ Hoàng tìm cách đăng nhập vào tài khoản ngân hàng bên trong điện thoại vừa trộm cắp được để rút tiền cùng nhau tiêu xài nên Hoàng đồng ý. Lúc này, S tháo 02 Sim bên trong điện thoại Samsung Galaxy A9 ra đưa cho Hoàng, Hoàng lấy 02 Sim này lắp lần lượt vào điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím của Hoàng để kiểm tra tin nhắn của ngân hàng đến sim nào. Khi lắp Sim số 0906457475 thì phát hiện có tin nhắn đến từ Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) thể hiện số tiền trong tài khoản số 040098059565 là 112.481.369 đồng (một trăm mười hai triệu bốn trăm tám mươi một nghìn ba trăm sáu mươi chín đồng) của anh Nguyễn Công V.

Lúc này, Hoàng sử dụng điện thoại của Hoàng hiệu Iphone 7 đăng nhập vào tài khoản Zalo đăng ký số điện thoại 0906457475 (của bị hại V), rồi liên kết với ví điện tử ZaloPay của số điện thoại này, sau đó Hoàng liên kết với tài khoản ngân

hàng Sacombank của bị hại Nguyễn Công V. Sau khi liên kết thành công, Hoàng chuyển thử 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) từ tài khoản Sacombank trên vào ví điện tử ZaloPay này xem có được không, kết quả chuyển thành công.

Tiếp đến, Hoàng sử dụng ví điện tử ZaloPay có số điện thoại đăng ký là 0906457475 (của bị hại V) chuyển 04 lần tiền vào ví điện tử ZaloPay đã được kết nối với tài khoản Ngân hàng Sacombank số 050104555575 của Hoàng, tổng cộng 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng) (trong đó: 03 lần, mỗi lần 5.000.000 đồng và 01 lần 3.000.000 đồng), rồi sử dụng toàn bộ số tiền này nạp vào game online chơi hết. Hoàng tiếp tục sử dụng ví điện tử ZaloPay có số điện thoại đăng ký là 0906457475 mua 10 card điện thoại Mobifone, mỗi card giá 500.000 đồng, tổng cộng tiền mua card là 4.990.000 đồng (bốn triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) (do được giảm 10.000 đồng) để nạp tiền vào game rồi cả ba Hoàng, H và S cùng nhau chơi game online hết số tiền này. Sau đó, Hoàng tiếp tục sử dụng ví điện tử ZaloPay của số điện thoại 0906457475 (có sẵn 2.000.000 đồng do Hoàng chuyển vào trước đó từ tài khoản Sacombank của anh V) chuyển 1.000.000 đồng (một triệu đồng) vào tài khoản số 19037448007016 của Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) đứng tên Huỳnh Ngọc T do Hoàng đang quản lý, sử dụng và chuyển 1.000.000 đồng (một triệu đồng) còn lại vào tài khoản ZaloPay đứng tên Đoàn Thị N (mẹ của Huỳnh Tấn S) có số điện thoại đăng ký là 0326542823 theo yêu cầu của S.

Võ Duy H sử dụng điện thoại của mình hiệu Iphone 7 tải ứng dụng SacombankPay, rồi đăng nhập vào ứng dụng này bằng số điện thoại 0906457475, sau khi thực hiện các thao tác theo hướng dẫn của dịch vụ thì Hoàng nH được mã OTP rồi chiếm được quyền sử dụng tài khoản ngân hàng Sacombank trên ứng dụng SacombankPay của bị hại Nguyễn Công V và Hoàng thay đổi mật khẩu đăng nhập vào tài khoản ngân hàng của V. Tiếp đến, Hoàng kiểm tra số tiền còn lại trong tài khoản ngân hàng Sacombank của anh V thì biết được gần 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng). Nhằm phân chia tiền trong tài khoản này để tránh sự phát hiện, thông qua ứng dụng SacombankPay của bị hại V, Hoàng chuyển tiền từ tài khoản Sacombank số 040098059565 của V sang tài khoản ngân hàng Techcombank số 19037448007016 của Huỳnh Ngọc T (Hoàng đang chiếm hữu, sử dụng) nhiều lần, cụ thể: lần 1 chuyển 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), lần 2 chuyển 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), lần 3 chuyển 9.000.000 đồng (chín triệu đồng), do hết hạn mức nên lần 4 chỉ chuyển được 841.000 đồng (tám trăm bốn mươi một nghìn đồng); tổng cộng Hoàng đã chuyển là 79.841.000 đồng (bảy mươi chín triệu tám trăm bốn mươi một nghìn đồng). Số tiền còn lại trong tài khoản của bị hại Nguyễn Công V là 7.650.369 đồng (bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn ba trăm sáu mươi chín đồng) thì Hoàng không thể chiếm đoạt hết do đã thực hiện tối đa số tiền giao dịch trong ngày.

Lúc này, Hoàng hỏi S và H chia tiền như thế nào thì S nói “Cho em 26.000.000 đồng, cho H 25.000.000 đồng” thì H và Hoàng đồng ý. Theo yêu cầu của S, Hoàng chuyển 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) vào tài khoản ngân hàng Agribank số 4705205399254 của Đoàn Thị N (mẹ của S). Do H không

có tài khoản ngân hàng nên yêu cầu Hoàng chuyển phần tiền của H 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) vào tài khoản Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) của Đoàn Thị N để S rút tiền giùm. Hoàng tiếp tục mua card để chơi game riêng hết số tiền 22.910.000 đồng (hai mươi hai triệu chín trăm mười nghìn đồng).

Sau khi đi về nhà lấy thẻ ngân hàng (ATM) của chị Nga, S đi rút tiền tại máy rút tiền tự động (trụ ATM) đặt tại Phòng giao dịch Agribank khu vực Tu Bông, rồi quay lại nhà Hoàng và nói cho H và Hoàng biết chỉ rút được 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) vì hết hạn mức quy định thì H yêu cầu S đưa trước 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) cho H rồi H đưa cho Hoàng mượn 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Sau đó, Huỳnh Tấn S đi đến nhà Nguyễn V ở thôn Tứ Chánh – Vạn Bình – Vạn Ninh hỏi mua xe mô tô 79V1-508.63, hiệu Exciter của Vũ với giá 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng), S đưa trước cho Vũ 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) rồi lấy xe mô tô này, còn lại số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 10h00' ngày 22/5/2022, S gặp Vũ và đề nghị sẽ trả số tiền nợ mua xe mô tô là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) bằng hình thức chuyển khoản, Vũ đồng ý và cùng nhau đi đến trụ ATM của ngân hàng Agribank khu vực Tu Bông. Tại đây, S sử dụng thẻ ATM của chị Nga chuyển 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đến tài khoản ngân hàng Sacombank số 050125599262 của Vũ và nhờ Vũ rút số tiền thừa đưa lại cho S, tiếp đến S chuyển 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng) từ phần tiền của H đến tài khoản Sacombank số 050104555575 của Võ Duy H (do trước đó Hoàng hỏi mượn H và H đồng ý, trong đó có 2.000.000 đồng phần của H và 800.000 đồng S trả nợ cho H). Sau khi nH từ Vũ 18.000.000 đồng, S mang tiền đến nhà H đưa cho H 16.000.000 đồng và tiêu xài hết số tiền còn lại trong tài khoản của chị Nga. Đến khoảng 12h00' ngày 22/5/2022, tại nhà Nguyễn Văn H tại thôn Tứ Chánh – Vạn Bình – Vạn Ninh, H cho chị Đinh Thị Xuân B (là người sống chung với H như vợ chồng) số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), số tiền còn lại H tiêu xài cá nhân và chỉ còn lại 1.320.000 đồng (một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng). Đối với điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 thì S và H thống nhất để H sử dụng, sau nhiều lần mở khóa không được nên khoảng 08h00' ngày 25/5/2022, H mang điện thoại này vào phòng chị gái tên Nguyễn Thị Mỹ Hiền nhưng không gặp chị Hiền mà gặp Nguyễn Thị Thắm B (là bạn Hiền) đang ngồi chơi, H để điện thoại trên kệ giường ngủ và nhờ chị Bích giữ giùm điện thoại này rồi bỏ đi.

Tại Kết luận định giá tài sản số 321/KL-TCKH.TTHS ngày 27/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vạn Ninh (bút lục số 22) kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9, 02 Sim điện thoại di động và 01 ốp lưng nhựa có tổng giá trị là **3.115.000 đồng** (ba triệu một trăm mười lăm nghìn đồng).

Đến ngày 26/5/2022, hành vi phạm tội của Huỳnh Tấn S, Nguyễn Văn H và Võ Duy H bị cơ quan Công an phát hiện và tất cả đã thừa nH hành vi phạm tội. Đã thu giữ số tiền 1.320.000 đồng (một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) từ Nguyễn

Văn H do chưa tiêu xài hết, số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) từ Đinh Thị Xuân B, 01 xe mô tô 79V1-508.63 của Huỳnh Tấn S và ra Lệnh phong tỏa tài khoản ngân hàng Techcombank của Huỳnh Ngọc T (do Võ Duy H đang sử dụng) bên trong có 25.931.000 đồng (hai mươi lăm triệu chín trăm ba mươi một nghìn đồng).

Đối với 02 Sim điện thoại số 0906457475 và số 0905893705 của anh Nguyễn Công V, sau khi kiểm tra để chiếm đoạt tiền thì Võ Duy H đã vứt bỏ trước sân nhà Hoàng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được. Còn ốp lưng nhựa điện thoại Samsung Galaxy A9 thì Nguyễn Văn H đã đánh rơi trên đường đi từ nhà Hoàng về lại nhà, không xác định được vị trí rơi để tổ chức truy tìm, thu giữ.

* Về vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9, màu xanh dương, số IMEI 1: 359933095053533 và số IMEI 1: 359934095053531.

- Số tiền 1.320.000 đồng (một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) thu giữ từ Nguyễn Văn H.

- Số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) thu giữ từ Đinh Thị Xuân B.

(Đã trả cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Công V)

- 01 xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát 79V1-508.63 và 01 Giấy đăng ký xe mang tên Trần Hải Phú của Huỳnh Tấn S.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu xám bên trong có 01 Sim số 0392.046.812 của Võ Duy H.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím, màu đen bên trong gắn 02 Sim số 0386.378.114 và 0988.540.694 của Võ Duy H

(Hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng Công an huyện Vạn Ninh)

- Số tiền 25.931.000 đồng (hai mươi lăm triệu chín trăm ba mươi một nghìn đồng) trong tài khoản ngân hàng Techcombank số 19037448007016 của Huỳnh Ngọc T (do Võ Duy H quản lý, sử dụng).

(Hiện đang bị phong tỏa tài khoản)

- 01 xe mô tô 79V1-552.87, nhãn hiệu Suzuki, màu xanh đen, loại Satria.

(Đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Mỹ H)

- Căn cước công dân và thẻ ngân hàng Agribank mang tên Đoàn Thị N.

(Đã trả lại cho chị Đoàn Thị N)

Tại bản Cáo trạng số: 79/CT-VKSVN, ngày 15 tháng 11 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa đã truy tố để xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 và điểm đ, g khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự,

đối với Huỳnh Tấn S về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 và điểm đ khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự; đối với Võ Duy H về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự.

Bà Nguyễn Thị Mỹ H có cho Nguyễn Văn H mượn xe mô tô 79V1-552.87 sử dụng đi lại, sau đó H dùng vào việc phạm tội. Tuy nhiên, bà Hạnh không biết việc này nên không có cơ sở để xử lý Hạnh và thu giữ xe mô tô này.

Chị Đinh Thị Xuân B được Nguyễn Văn H cho 5.000.000 đồng nhưng chị Bo không biết đây là tiền do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý Bo về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Đối với chị Nguyễn Thị Thắm B được Nguyễn Văn H nhờ giữ giùm điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 mà H đã trộm cắp. Tuy nhiên, chị Bích không biết nguồn gốc điện thoại này nên không có cơ sở để xử lý đối với Bích về tội "Chứa chấp hoặc Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Bà Đoàn Thị N không biết việc Huỳnh Tấn S mượn thẻ căn cước công dân, thẻ Ngân hàng Agribank và sử dụng số điện thoại 0326542823 của Nga để đăng ký tài khoản ZaloPay thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên không có cơ sở để xử lý Nga theo quy định của pháp luật.

Vào khoảng tháng 8/2021, Huỳnh Ngọc T có cung cấp Căn cước công dân để nhờ Võ Duy H mở tài khoản điện tử tại Ngân hàng Techcombank, sau đó Hoàng báo lại cho Tuấn không mở được tài khoản ngân hàng. Anh Tuấn không biết về tài khoản này và không biết việc Hoàng là người đang quản lý, sử dụng tài khoản của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên không có cơ sở xem xét xử lý đối với Tuấn.

Anh Nguyễn V có bán xe mô tô Exciter, biển kiểm soát 79V1-508.63 cho Huỳnh Tấn S với giá 17.000.000 đồng và có hành vi rút giùm số tiền 18.000.000 đồng sau khi S chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng. Tuy nhiên, Vũ không biết tiền mua xe mô tô và tiền rút giùm là do S phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý về tội "Chứa chấp hoặc Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Công văn số 02/VKSVN ngày 28/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh về việc giữ nguyên Cáo trạng số 79/CT-VKSVN, ngày 15 tháng 11 năm 2022.

- Tại phiên tòa:

+ Các bị cáo Nguyễn Văn H, Võ Duy H, Huỳnh Tấn S đã khai nH hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt.

+ Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo tội danh trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 và điểm đ khoản 2 Điều 290; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Huỳnh Tấn S: Áp dụng khoản 1 Điều 173; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” và điểm đ khoản 2 Điều 290; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Đối với bị cáo Võ Duy H: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 290; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn S từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Duy H từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 55, 56 để tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Võ Duy H phải bồi thường số tiền 25.931.000 đồng (hai mươi lăm triệu chín trăm ba mươi một nghìn đồng) cho bị hại Nguyễn Công V.

Bị cáo Huỳnh Tấn S số tiền còn lại 27.700.000 đồng cho bị hại Nguyễn Công V.

Đề nghị không xem xét về bồi hoàn, bồi thường thiệt hại giữa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị Mỹ H Chị Đinh Thị Xuân B đối với các bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng:

- Giao cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, bán tài sản 01 xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát 79V1-508.63 và 01 Giấy đăng ký xe mang tên Trần Hải Phú

của bị cáo Huỳnh Tấn S để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ đối với bị hại Nguyễn Công V.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu xám bên trong có 01 Sim số 0392.046.812 của Võ Duy H, xét đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím, màu đen bên trong gắn 02 Sim số 0386.378.114 và 0988.540.694 của Võ Duy H, xét đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 25.931.000 đồng (hai mươi lăm triệu chín trăm ba mươi một nghìn đồng) trong tài khoản ngân hàng Techcombank số 19037448007016 của Huỳnh Ngọc T (do Võ Duy H quản lý, sử dụng), giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự giải phong tỏa để hoàn trả số tiền trên cho Nguyễn Công V khi có yêu cầu; đồng thời, tịch thu sung quỹ Nhà nước tiền lãi phát S từ số tiền trên (nếu có) theo quy định của pháp luật.

+ Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhđịnh như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Ngọc T, anh Nguyễn V, chị Đinh Thị Xuân B, chị Nguyễn Thị Thảo B vắng mặt, nhưng các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không có ý kiến hoặc yêu cầu gì về sự vắng mặt này; lời khai của họ đã có tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, căn cứ các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vạn Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về căn cứ định tội: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H, Huỳnh Tấn S, Võ Duy H đều đã khai nhđịnh hành vi của mình đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng số: 79/CT-VKSVN, ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

[4] Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02h30' ngày 22/5/2022, tại đoạn đường Quốc lộ 1A thuộc địa pH thôn Cổ Mã – Vạn Thọ – Vạn Ninh – Khánh Hòa, Nguyễn Văn H và Huỳnh Tấn S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9, ốp lưng nhựa, bên trong gắn 02 Sim số 0906457475 và số 0905893705 của anh Nguyễn Công V. Tài sản có tổng trị giá là 3.115.000 đồng (ba triệu một trăm mười lăm nghìn đồng).

[5] Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9, các bị cáo Nguyễn Văn H, Huỳnh Tấn S, đều trên 16 tuổi; là người có đầy đủ năng lực nH thức và điều khiển hành vi nhưng do ý thức coi thường pháp luật, không tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác nên đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương. Do đó, hành vi của 02 bị cáo Nguyễn Văn H, Huỳnh Tấn S đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[6]Đối với bị cáo Nguyễn Văn H, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội trên, bị cáo đã bị xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" tại Bản án số 119/2020/HSPT ngày 17/12/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, chưa được xóa án tích, mà lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (với lỗi cố ý) nên phải áp dụng tình tiết định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh đã truy tố là đúng đắn.

[7] Ngoài ra, ngày 22/5/2022, sau khi trộm cắp điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 của anh Nguyễn Công V, bị cáo H, S đến nhà bị cáo Hoàng thuộc thôn Lộc Thọ - Vạn Long – Vạn Ninh – Khánh Hòa, Hoàng cùng với H, S sử dụng số điện thoại 0906457475 của anh V lắp vào điện thoại di động hiệu Iphone 7 của Hoàng truy cập bất hợp pháp vào tài khoản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) số 040098059565 của anh Nguyễn Công V thông qua ví điện tử ZaloPay và SacombankPay của V nhằm chiếm đoạt số tiền có trong tài khoản của bị hại. Thực tế, bị cáo Hoàng đã trực tiếp thực hiện các hành vi xâm phạm cùng loại, đăng nhập bất hợp pháp vào 01 tài khoản bị hại V, nhằm chiếm đoạt số tiền trong tài khoản này, tổng cộng số tiền các bị cáo Hoàng, H và S đã chiếm đoạt được là 104.831.000 đồng (một trăm lẻ bốn triệu tám trăm ba mươi một nghìn đồng). Do đó, các bị cáo Nguyễn Văn H, Huỳnh Tấn S, Võ Duy H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” với dấu hiệu định khung hình phạt “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh đã truy tố là đúng người, đúng tội.

[8] Đối với bị cáo Nguyễn Văn H, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bị xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" tại Bản án số 119/2020/HSPT ngày 17/12/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, chưa được xóa án tích, mà lại cùng bị cáo Hoàng, S thực hiện hành vi phạm tội như phân tích trên nên còn phải bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt "Tái phạm nguy hiểm" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại điểm đ, g khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Hình sự:

"1. Người nào sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử thực hiện một trong những hành vi sau đây, nếu không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 173 và Điều 174 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Sử dụng thông tin về tài khoản, thẻ ngân hàng của cơ quan, tổ chức, cá nhân để chiếm đoạt tài sản của chủ tài khoản, chủ thẻ hoặc thanh toán hàng hóa, dịch vụ;

...

c) Truy cập bất hợp pháp vào tài khoản của cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm chiếm đoạt tài sản;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

đ) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

....

g) Tái phạm nguy hiểm..."

[9] Về tính chất, mức độ, vai trò của các bị cáo trong thực hiện tội phạm:

Về hành vi trộm cắp tài sản: Bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Huỳnh Tấn S thống nhất cùng nhau tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp tài sản trên các xe ô tô dừng đỗ trên đường Quốc lộ 1A; H là người điều khiển xe mô tô 79V1-552.87 chở theo S, khi phát hiện xe tải biển số 92H-01125 đỗ bên lề đường thì cả hai dừng lại nhằm tiếp cận tài sản, S là người trực tiếp thực hiện hành vi đột nhập vào trong cabin xe tải, lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 có ốp lưng nhựa màu đen, bên trong gắn 02 Sim số 0906457475 và số 0905893705, sau đó cả 02 bị cáo lên xe mô tô tẩu thoát. Xét thấy, 02 bị cáo đều có vai trò tích cực như nhau trong việc thống nhất và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên cần xem xét, quyết định mức hình phạt tương xứng đối với mỗi bị cáo.

[10] Về hành vi sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản: Bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Huỳnh

Tấn S là người phát hiện trên màn hình điện thoại Samsung Galaxy A9 vừa trộm cắp có hiện tin nhắn của Ngân hàng và cả hai thống nhất mang điện thoại này đến nhà Võ Duy H để nhờ Hoàng kiểm tra, đăng nhập vào tài khoản ngân hàng của bị hại để chiếm đoạt tiền cùng nhau tiêu xài. Bị cáo Võ Duy H là người trực tiếp thực hiện các thủ thuật và có hành vi truy cập bất hợp pháp vào các ứng dụng SacombankPay, ZaloPay được cài đặt trên điện thoại di động của ông Nguyễn Công V, chiếm đoạt tài sản từ tài khoản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) số 040098059565 của ông Nguyễn Công V được 104.831.000 đồng. Sau đó, cả 03 bị cáo cùng chia nhau tiêu xài số tiền trên, trong đó S được chia 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng), H được chia 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng), Hoàng được chia 48.841.000 đồng (bốn mươi tám triệu tám trăm bốn mươi một nghìn đồng), cả 3 mua card điện thoại chơi game online chung 4.990.000 đồng. Xét thấy, vai trò của bị cáo Hoàng rất tích cực, là người trực tiếp thực hiện các thủ thuật xâm nhập, truy cập bất hợp pháp vào tài khoản Ngân hàng của ông V để chiếm đoạt tài sản, đồng thời Hoàng được chia số tiền chiếm đoạt cao hơn 02 bị cáo còn lại nên bị cáo Hoàng phải chịu mức hình phạt cao hơn so với vai trò giúp sức của 02 bị Nguyễn Văn H và Huỳnh Tấn S, thì mới tương xứng với hành vi của từng bị cáo gây ra.

[11] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Bị cáo không bị áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tội “Trộm cắp tài sản”. Gia đình bị cáo H đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

[12] Đối với bị cáo Huỳnh Tấn S: Bị cáo không bị áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo Huỳnh Tấn S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên cho bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

[13] Đối với bị cáo Võ Duy H: Bị cáo không bị áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, gia đình bị cáo Hoàng đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn

hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

[14] Về quyết định hình phạt: Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo; tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian dài để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm mà Nhà nước đã đề ra. Bên cạnh đó, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Trong vụ án này, cần áp dụng Điều 56, để tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội đối với bị cáo Nguyễn Văn H, Huỳnh Tấn S; áp dụng Điều 55, để tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với Huỳnh Tấn S, Võ Duy H mới đảm bảo áp dụng đúng quy định của Bộ luật Hình sự.

[15] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Huỳnh Tấn S, Võ Duy H đều không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173, khoản 5 Điều 290 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[16] Các vấn đề khác: Hành vi bị cáo Võ Duy H tàng trữ và sử dụng trái phép 01 tài khoản tài khoản điện tử tại Ngân hàng Techcombank mang tên Huỳnh Ngọc T nhưng không nhằm mục đích trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin tài khoản ngân hàng hay thu lợi bất chính nên không có căn cứ xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hoàng. Anh Huỳnh Ngọc T không biết về tài khoản này và không biết việc Hoàng là người đang quản lý, sử dụng tài khoản của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên không có cơ sở xem xét xử lý đối với Tuấn.

[17] Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn H và chị Đinh Thị Xuân B đều thừa nhận việc chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng ngoài lời khai nhận thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác, chính quyền địa phương không có thông tin về quan hệ của H và B, chưa bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính hoặc gây hậu quả dẫn đến ly hôn, do đó không có cơ sở để xem xét xử lý hình sự về tội “Vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng) theo Điều 182 Bộ luật Hình sự.

[18] Nguyễn Thị Mỹ H có cho Nguyễn Văn H mượn xe mô tô 79V1-552.87 sử dụng đi lại, sau đó H dùng vào việc trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, chị Hạnh không biết việc này nên không có cơ sở để xử lý Hạnh và thu giữ xe mô tô này.

[19] Đinh Thị Xuân B được Nguyễn Văn H cho 5.000.000 đồng nhưng chị B không biết đây là tiền do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý B về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[20] Đối với Nguyễn Thị Thắm B được Nguyễn Văn H nhờ giữ gìn điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 mà H đã trộm cắp từ anh Nguyễn Xuân V. Tuy nhiên, chị Bích không biết nguồn gốc điện thoại này nên không có cơ sở để xử lý đối với Bích về tội "Chứa chấp hoặc Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

[21] Chị Đoàn Thị N không biết việc Huỳnh Tấn S mượn thẻ Căn cước công dân và thẻ Ngân hàng Agribank và sử dụng số điện thoại 0326542823 của Nga để đăng ký tài khoản ZaloPay thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên không có cơ sở để xử lý Nga theo quy định của pháp luật.

[22] Anh Nguyễn V có bán xe mô tô Exciter, biển kiểm soát 79V1-508.63 cho Huỳnh Tấn S với giá 17.000.000 đồng và có hành vi rút giùm số tiền 18.000.000 đồng sau khi S chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng. Tuy nhiên, Vũ không biết tiền mua xe mô tô và tiền rút giùm là do S phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý về tội "Chứa chấp hoặc Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

[23] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Công V vắng mặt, dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng căn cứ lời khai của ông V có tại hồ sơ vụ án thì ông đã nH lại điện thoại Samsung Galaxy A9 đã bị Nguyễn Văn H và Huỳnh Tấn S trộm cắp. Ông V không có yêu cầu gì đối với điện thoại này cũng như đối với 02 Sim điện thoại và 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa chưa thu hồi được, nên không xem xét.

[24] Đối với số tiền 104.831.000 đồng bị chiếm đoạt, xét thấy, sau khi chiếm đoạt, các bị cáo Nguyễn Văn H, Huỳnh Tấn S, Võ Duy H đã phân chia sử dụng nên các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền trên theo yêu cầu của bị hại.

[25] Đối với bị cáo Nguyễn Văn H, bị hại Nguyễn Công V đã nH lại số tiền nH lại số tiền 11.580.000 đồng do bà Nguyễn Thị Mỹ H bồi thường thay Nguyễn Văn H, nH lại số tiền 1.320.000 đồng (bị thu giữ từ Nguyễn Văn H), nH lại số tiền 5.000.000 đồng (bị thu giữ từ Đinh Thị Xuân B). Ông V không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường khoản tiền nào khác nên không xem xét.

[26] Đối với bị cáo Võ Duy H, ông V đã nH 33.410.000 đồng (do anh Nguyễn Minh T bồi thường thay bị cáo Võ Duy H). Ông V yêu cầu bị cáo Hoàng tiếp tục bồi thường số tiền bị chiếm đoạt 25.931.000 đồng (hai mươi lăm triệu chín trăm ba mươi một nghìn đồng), hiện nay do Võ Duy H quản lý (đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Lệnh phong tỏa tài khoản để đảm bảo thi hành án), là có cơ sở nên chấp nH. Do đó, cần tiếp tục phong tỏa tài khoản ngân hàng Techcombank của Huỳnh Ngọc T (do Võ Duy H đang sử dụng) bên trong có 25.931.000 đồng (hai mươi lăm triệu chín trăm ba mươi một nghìn đồng) để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của bị cáo Hoàng đối với bị hại Nguyễn Công V khi có yêu cầu; đồng thời, tịch thu sung quỹ Nhà nước tiền lãi phát S từ số tiền trên (nếu có) theo quy định của pháp luật.

[27] Đối với bị cáo Huỳnh Tấn S, ông V yêu cầu bị cáo Huỳnh Tấn S phải bồi thường số tiền còn lại sau khi đối trừ nghĩa vụ của bị cáo H, S. Xét thấy, tại

đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, cũng như tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, thấy rằng, số tiền các bị cáo chiếm đoạt được là 104.831.000 đồng; trong đó, ông V đã yêu cầu bồi thường đối với bị cáo Hoàng và bị cáo H tổng số tiền 77.241.000 đồng, do đó số tiền còn lại 27.590.000 đồng bị cáo Huỳnh Tấn S phải chịu trách nhiệm bồi thường cho ông V. Hội đồng xét xử buộc bị cáo Huỳnh Tấn S phải bồi thường 27.590.000 đồng cho bị hại Nguyễn Công V.

[28] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh T là cậu ruột của Võ Duy H đã tự nguyện thay mặt Hoàng giao nộp bồi thường cho bị hại Nguyễn Công V số tiền 33.410.000 đồng (ba mươi ba triệu bốn trăm mười nghìn đồng), gồm: 24.610.000 đồng là tiền mà Hoàng đã chiếm đoạt từ bị hại đã tiêu xài hết và 8.800.000 đồng mà Hoàng mượn từ Nguyễn Văn H, ông Tiến không yêu cầu bị cáo Võ Duy H bồi hoàn nên không xem xét.

[29] Bà Nguyễn Thị Mỹ H là mẹ ruột của Nguyễn Văn H đã tự nguyện thay H bồi thường cho bị hại Nguyễn Công V số tiền 11.580.000 đồng, là tiền mà H đã chiếm đoạt tiêu xài hết. Bà Hạnh không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H bồi hoàn nên không xem xét.

[30] Bà Nguyễn Thị Mỹ H đã nhả lại xe mô tô 79V1-552.87, nhãn hiệu Suzuki mà Nguyễn Văn H mượn sử dụng, sau đó sử dụng vào mục đích phạm tội. Bà Hạnh đã nhả lại xe mô tô và không có yêu cầu gì về dân sự đối với H.

[31] Chị Đinh Thị Xuân B không có yêu cầu gì đối với số tiền 5.000.000 đồng đã giao nộp cho Cơ quan điều tra, do được bị cáo Nguyễn Văn H tặng cho.

[32] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát 79V1-508.63 và 01 Giấy đăng ký xe mang tên Trần Hải Phú, xét đây là tài sản do bị cáo Huỳnh Tấn S mua bằng tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu xám bên trong có 01 Sim số 0392.046.812 của Võ Duy H, xét đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím, màu đen bên trong gắn 02 Sim số 0386.378.114 và 0988.540.694 của Võ Duy H, xét đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 25.931.000 đồng (hai mươi lăm triệu chín trăm ba mươi một nghìn đồng) trong tài khoản ngân hàng Techcombank số 19037448007016 của Huỳnh Ngọc T (do Võ Duy H quản lý, sử dụng), xét đây là tiền của bị hại Nguyễn Công V nên giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự giải phong tỏa để hoàn trả số tiền trên cho Nguyễn Công V khi có yêu cầu; đồng thời, tịch thu sung quỹ Nhà nước tiền lãi phát S từ số tiền trên (nếu có) theo quy định của pháp luật. Sau khi giải tỏa tài khoản để thực hiện nghĩa vụ của bị cáo Võ Duy H đối với bị hại Nguyễn Công V, thì hoàn trả quyền sử dụng tài khoản trên cho chủ sở hữu Huỳnh Ngọc T.

[33] Về án phí: Các bị cáo Võ Duy H, Huỳnh Tấn S, Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền mỗi bị cáo là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Bị cáo Võ Duy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 1.296.550 đồng (một triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm năm mươi đồng), bị cáo Huỳnh Tấn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 1.379.500 đồng (một triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và điểm đ, g khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 55 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp thành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 27/5/2022.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; và điểm đ khoản 2 Điều 290; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Huỳnh Tấn S.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn S 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 02 (hai) năm tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp thành hình phạt chung là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" tại Bản án số: 64/2022/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 27/5/2022.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Võ Duy H.

Xử phạt bị cáo Võ Duy H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 02 năm 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"

và "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" tại Bản án số: 64/2022/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 27/5/2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự,

+ Buộc bị cáo Võ Duy H bồi thường cho ông Nguyễn Công V số tiền 25.931.000 đồng (hai mươi lăm triệu chín trăm ba mươi một nghìn đồng).

+ Buộc bị cáo Huỳnh Tấn S bồi thường cho ông Nguyễn Công V số tiền 27.590.000 đồng (hai mươi bảy triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng).

+ Không xét về việc bồi thường, bồi hoàn về dân sự giữa bà Nguyễn Thị Mỹ H, chị Đinh Thị Xuân B và bị cáo Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Minh T và bị cáo Võ Duy H.

Quy định: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát 79V1-508.63 và 01 Giấy đăng ký xe mang tên Trần Hải Phú.

+ Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu xám bên trong có 01 Sim số 0392.046.812 của Võ Duy H.

+ Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím, màu đen bên trong gắn 02 Sim số 0386.378.114 và 0988.540.694 của Võ Duy H.

+ Số tiền 25.931.000 đồng (hai mươi lăm triệu chín trăm ba mươi một nghìn đồng) trong tài khoản ngân hàng Techcombank số 19037448007016 của Huỳnh Ngọc T (do Võ Duy H quản lý, sử dụng), giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự giải phong tỏa để hoàn trả số tiền trên cho Nguyễn Công V khi có yêu cầu; đồng thời, tịch thu sung quỹ Nhà nước tiền lãi phát S từ số tiền trên (nếu có) theo quy định của pháp luật. Sau khi xử lý tài sản bảo đảm, thì hoàn trả quyền sử dụng tài khoản trên cho chủ sở hữu tài khoản Huỳnh Ngọc T.

(Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Vạn Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh ngày 11 tháng 01 năm 2023).

- Về án phí:

+ Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Huỳnh Tấn S, Võ Duy H mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Duy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 1.296.550 đồng (một triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm năm mươi đồng), bị cáo Huỳnh Tấn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 1.379.500 đồng (một triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm đồng).

- Quyền kháng cáo của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (có mặt) là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; quyền kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) là 15 ngày, kể từ Bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nH:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Công an huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THA dân sự huyện Vạn Ninh;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phan Ngọc Anh